

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN KIỀU ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN KIỀU ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301252413

**3. Ngày thành lập:** 20/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đại Bái, Xã Đại Bái, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0971698557

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                      | 4530        |
| 2.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                   | 4543        |
| 3.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                 | 8299        |
| 7.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 9.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                | 2410        |
| 10. | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu                                                                                                                                   | 2420        |
| 11. | Đúc sắt, thép                                                                                                                                                           | 2431        |
| 12. | Đúc kim loại màu                                                                                                                                                        | 2432(Chính) |
| 13. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                          | 2511        |
| 14. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                              | 2512        |
| 15. | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)                                                                                                                                | 2513        |
| 16. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                        | 2591        |
| 17. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 18. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                             | 2593        |
| 19. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                             | 2599        |
| 20. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                          | 2651        |
| 21. | Sản xuất đồng hồ                                                                                                                                                        | 2652        |
| 22. | Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan                                                                                                                              | 3211        |
| 23. | Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan                                                                                                                          | 3212        |
| 24. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                  | 3311        |
| 25. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 26. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                  | 3313        |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314        |
| 28. | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                        | 3830        |
| 29. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 30. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 31. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 32. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.790.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN XUÂN TUẤN | Việt Nam  | Thôn Đại Bái, Xã Đại Bái, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam      | 837.000.000           | 30,000    | 027089012968                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ KIỀU  | Việt Nam  | Thôn Đại Bái, Xã Đại Bái, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam      | 1.953.000.000         | 70,000    | 027197006474                                                                                            |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: NGUYỄN THI KIỀU

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/11/1997

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027197006474

Ngày cấp: 28/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đại Bái, Xã Đại Bái, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Đại Bái, Xã Đại Bái, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh